

# CÁC BAI THƯỜNG HUẤN DÀNH CHO GIÁO DÂN

## BÀI I

### NGƯỜI GIÁO DÂN ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ VỤ CỦA GIÁO HỘI

Lm Anton Hà Văn Minh

#### 1- Huấn quyền của các Giáo hoàng sau công đồng Vat.II về nhiệm vụ của người giáo dân trong Giáo hội

Một nền thần học mới mẻ xuất hiện sau Công đồng Vat.II: Thần học giáo dân. Nền thần học này đã được phát triển mạnh mẽ và tạo ra một ảnh hưởng lớn lao trong việc thay đổi tư duy về Giáo Hội học. Giáo Hội được hiểu là bao gồm tất cả thành phần Dân Chúa, hình thành một cộng đoàn hiệp thông thiêng liêng, và cùng được qui tụ bởi những người trần thế. “Giáo Hội chưa được thiết lập thực sự, chưa sống đầy đủ, cũng chưa là dấu chỉ tuyệt hảo của Chúa Kitô giữa loài người, nếu chưa có hàng giáo dân đích thực, và nếu hàng giáo dân này cũng chưa làm việc với Hàng Giáo phẩm” (AG số). Đặc biệt nền thần học giáo dân rất được quan tâm qua ba triều đại Giáo Hoàng: Đức Phaolô VI, Đức Gioan Phaolô II và Đức Phanxicô đương kim

##### a) Đức Phaolô VI

Sau khi kết thúc Công đồng, Đức Phaolô VI, đã mở đường cho thừa tác vụ giáo dân, khi ngài nói “Một số tác vụ mục vụ đã được Giáo hội thiết lập từ rất xa xưa, để dâng lên Thiên Chúa sự thờ phượng xứng đáng với Ngài, và để đảm bảo, tùy theo nhu cầu, việc phục vụ dân Chúa. Qua họ, các tín hữu được ủy thác thi hành một số các chức năng phụng vụ và công việc bác ái, theo cách thức phù hợp với hoàn cảnh”<sup>1</sup>, điều đó được hiểu rằng mọi nhiệm vụ Giáo hội đều dựa trên nền tảng bí tích Rửa tội và Thêm sức. Trong tông huấn *Evangelii nuntiandi*, ngày 8 tháng 12 năm 1975, Đức Giáo hoàng viết: “Giáo dân cũng có thể tự cảm thấy cần phải kêu gọi và được kêu gọi làm việc với các vị mục tử của mình, trong việc phục vụ cộng đồng giáo hội, cho Giáo Hội phát triển và sống động, bằng việc thực thi nhiều thừa tác vụ khác nhau, theo ân sủng và đặc sủng được Chúa cố ý ban cho họ”<sup>2</sup>.

Các thừa tác vụ này rất đa dạng và bao gồm thừa tác vụ của giáo lý viên, phục vụ Lời Chúa hoặc giúp đỡ anh em những người túng thiếu, những người đứng đầu các cộng đoàn cơ bản, lãnh đạo các phong trào tông đồ, v.v. Nhưng trước những nhiệm vụ Giáo Hội mà người giáo dân có thể đảm nhiệm theo tính cách trần thế của mình giáo dân, Đức Phaolô VI đã tập trung vào sự hiện diện tích cực của giáo dân giữa trần thế chính là Loan Báo Tin Mừng. Ngài mô tả nó trong các thuật ngữ sau: “Người giáo dân, mà ơn gọi đặc biệt của họ chính là vị thế của họ giữa lòng thế giới và lãnh đạo những nhiệm vụ đa dạng nhất tạm thời, do đó phải thực hiện một hình thức truyền bá phúc âm độc nhất”<sup>3</sup>. Sau đó, Đức Thánh Cha giải thích thêm: "ơn gọi riêng trong việc sống giữa lòng thế giới và đảm nhận những công tác trần gian khác nhau nhất, mà họ phải thực hiện một hình thức đặc biệt trong việc truyền bá phúc âm hoá. Công việc trọng yếu và trực tiếp nhất của họ không phải là thiết lập và phát triển cộng đồng Giáo hội - đây là vai trò riêng của các vị mục tử - mà là sử dụng mọi năng lực Kitô hữu và năng lực Phúc âm được tiềm ẩn sẵn đã hiện diện và chủ động nơi các sinh hoạt trần thế”<sup>4</sup>.

Đức Thánh Cha đã trình bày lĩnh vực điển hình của hoạt động tông đồ giáo dân: “Lĩnh vực của hoạt động truyền bá phúc âm hoá riêng của họ là một thế giới rộng lớn và phức tạp về chính trị, xã hội và kinh tế, thế nhưng cũng là một thế giới về văn hoá, về khoa học và nghệ thuật, về sinh hoạt quốc tế, về truyền thông xã hội. Lĩnh vực của họ cũng bao gồm cả những thực tại khác hướng đến việc truyền bá

<sup>1</sup> Đức Phaolô VI, Tự sắc *Ministryria quaedam*, ban hành ngày 15 tháng 8 năm 1972, tại Romna.

<sup>2</sup> Đức Phaolô VI, tông huấn *Evangelii nuntiandi*, ban hành ngày 8 tháng 12 năm 1975, số 73

<sup>3</sup> Nt

<sup>4</sup> Đức Phaolô VI, tông huấn *Evangelii nuntiandi*, số 70

phúc âm hoá, như tình yêu nhân bản, gia đình, giáo dục con cái và vị thành niên, việc làm nghề nghiệp, chịu đựng khổ đau. Người giáo dân càng được Phúc Âm cảm hứng sẽ càng dần thân vào các thực tại này, càng đảm trách chúng một cách tỏ tường, càng có khả năng đề cao chúng và càng nhận thức được rằng, chúng phải được thi hành với hết năng lực Kitô hữu của mình, những năng lực thường bị chôn vùi đi hay bị dập tắt mất, thì các thực tại này mới càng giúp cho công cuộc phục vụ nước Chúa, nhờ đó, mới càng phục vụ ơn cứu độ trong Chúa Giêsu Kitô, không hề làm mất đi tí nào hay làm thiệt hại đến những gì thuộc về nhân bản, mà còn hướng chúng tới chiều kích siêu việt thường bị quên sót.”<sup>5</sup>

### **b) Đức Gioan Phaolô II**

Đức Gioan Phaolô II, trong tông huấn hậu thượng hội đồng, *Christifideles laici* đã khẳng định: “Nhờ phẩm giá chung do phép Rửa tội mang lại, người tín hữu giáo dân là người đồng trách nhiệm với tất cả các thừa tác viên đã được phong chức thánh, với các tu sĩ nam nữ, đối với sứ mệnh của Giáo Hội”<sup>6</sup>. Và theo Đức Thánh Cha người giáo dân đồng trách nhiệm trong sứ vụ của Giáo Hội theo tính cách trần thế của mình. Từ mục đích này, Tông huấn phân biệt chiều kích tính chất trần thế của Giáo hội và tính chất trần thế của giáo dân. Thứ nhất là tính cách trần thế của Giáo Hội “vốn có sẵn trong bản chất thâm sâu và sứ mệnh của mình, gốc rễ nó nằm trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể và thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau đối với các thành phần của mình”. Sứ mệnh của Giáo hội không xa lạ với thế giới hay những thăng trầm của nó. Vì vậy không có thành viên nào của Giáo hội lại có thể cảm thấy xa lạ với thế giới và vận mệnh của nó. Tuy nhiên, mặc dù “mọi thành phần của Giáo Hội đều phải tham gia vào lãnh vực trần thế của Giáo Hội, nhưng bằng những cách thế khác nhau. Đặc biệt việc tham gia của người giáo dân vào các chức vụ Giáo Hội mang tính cách “riêng rẽ và đặc biệt” theo như Công Đồng phân tích. Khi nói đến tính chất trần thế của người giáo dân thì phải được hiểu người tín hữu giáo dân “sống giữa đời, nghĩa là dần thân vào đủ mọi nghĩa vụ và công tác của trần thế, trong những điều kiện thường nhật của đời sống gia đình và xã hội đã tạo nên”<sup>7</sup>.

Tông huấn *Christifideles laici* diễn giải những lời của hiến chế *Lumen gentium*, số 31: Người giáo dân sống giữa đời, điều đó có nghĩa “thế giới” trở nên môi trường và phương thế cho ơn gọi Kitô-hữu của người giáo dân, ơn gọi này không đưa người giáo dân ra khỏi vị trí của mình trong thế giới, nhưng là dần thân vào đủ mọi nghĩa vụ và công tác của trần thế, trong những điều kiện thường nhật của đời sống gia đình và xã hội đã tạo nên. Tính cách thế tục do đó có một giá trị về thần học và Giáo Hội học chứ không đơn thuần chỉ là xã hội học và nhân học.

Tuy ở giữa “trần thế” người giáo dân vẫn phải nỗ lực canh tân chính mình để nên thánh, bởi vì sự thánh thiện là dấu chỉ của niềm hy vọng của Tin Mừng. Tông huấn nhấn mạnh lời kêu gọi mọi tín hữu canh tân đời sống để nên thánh “không chỉ đơn giản là một lời khích lệ luân lý, nhưng đó là một đòi hỏi mầu nhiệm của Giáo Hội: Giáo Hội là một cây nho được tuyển chọn, nhờ Giáo Hội các cành nho sinh trưởng nhờ nhựa sống của chính Đức Kitô, nhựa sống vừa thánh thiện vừa có sức thánh hóa; Giáo Hội là Nhiệm Thể, các phần thân thể của Giáo Hội thông phần sự sống thánh thiện của đầu là Đức Kitô”<sup>8</sup>.

Đức Gioan Phaolô II chỉ ra nét đặc thù của ơn gọi nên thánh nơi người giáo dân: “Sự thống nhất trong đời sống của giáo dân là điều quan trọng nhất: thực vậy, họ phải thánh hóa chính mình trong đời sống nghề nghiệp và xã hội thông thường. Để họ có thể đáp lại ơn gọi của mình, do đó, tôi người tín hữu giáo dân phải coi các hoạt động của cuộc sống hàng ngày như một cơ hội để kết hợp với Thiên Chúa và hoàn thành ý muốn của mình, và cũng phục vụ những người đàn ông khác, đưa họ đến sự hiệp thông với Thiên Chúa trong Đức Kitô”<sup>9</sup>.

<sup>5</sup> Nt

<sup>6</sup> Đức Gioan Phaolô II, tông huấn hậu thượng hội đồng, *Christifideles laici*, ban hành ngày 30 Tháng 12 năm 1988, số 15.

<sup>7</sup> Nt

<sup>8</sup> Nt số 16.

<sup>9</sup> Nt số 13

Tông huấn cũng trình bày về các tác vụ và nhiệm vụ người giáo dân có thể đảm nhận trong Giáo hội dựa vào đặt nền tảng trên bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức, ngoài ra còn cậy nhờ vào Bí tích Hôn Phối, cho nên “khi nhu cầu và lợi ích của Giáo Hội đòi hỏi, các vị chủ chăn có thể, chiếu theo quy tắc của luật chung, mà trao phó cho giáo dân một số chức vụ và nhiệm vụ, dù vẫn gắn liền với tác vụ riêng của vị chủ chăn, nhưng không buộc có ấn tích của bí tích Truyền Chức Thánh”<sup>10</sup>. Giáo luật quy định : “Nơi nào nhu cầu Giáo Hội đòi hỏi, và thiếu thừa tác viên thánh, thì các giáo dân, dù không có tác vụ đọc sách và giúp lễ, cũng có thể thay thế họ làm một số công việc : tỉ như thi hành tác vụ Lời Chúa, chủ tọa buổi cầu nguyện, ban phép Thánh Tẩy, cho rước lễ, theo các quy tắc luật định”<sup>11</sup>

### c) Đức Phanxicô

Đức Phanxicô đã minh định rõ ràng về vai trò và nhiệm vụ của người giáo dân trong Giáo hội và chính bí tích Rửa tội và Thêm sức là nền tảng của việc người giáo dân chia sẻ trách nhiệm trong Giáo hội: “Giáo dân rõ ràng là thành phần đại đa số của Dân Chúa. Thành phần thiểu số—các thừa tác viên có chức thánh—là để phục vụ giáo dân. Ngày càng có một sự ý thức nhiều hơn về căn tính và sứ mạng của giáo dân trong Hội Thánh. Chúng ta có thể cậy dựa vào nhiều giáo dân, tuy hầu như vẫn chưa đủ, là những người có một ý thức cộng đoàn sâu xa và một sự trung thành lớn lao đối với các công việc bác ái, dạy giáo lý và cổ vũ đức tin. Nhưng đồng thời, không phải ở mọi nơi đều có một sự ý thức rõ ràng về trách nhiệm này của giáo dân, ăn rễ sâu trong phép rửa tội và thêm sức của họ như thế”<sup>12</sup>

Tuy nhiên, trên thực tế người giáo dân vẫn chưa thực thi đúng chức năng của mình, và Đức Phanxicô đã đưa ra hai lý do:

- Người giáo dân không được đào tạo một cách đầy đủ, và họ không được cung cấp các phương thế thích hợp để thi hành ơn gọi của mình

---

<sup>10</sup> Nt số 23

<sup>11</sup> Bộ Giáo luật 1983, can. 230 §3

<sup>12</sup> Đức Phanxicô, Tông huấn Evangelii Gaudium, ban hành ngày 24-11-2013, tại Roma, số 102.

- Tại Giáo Hội địa phương, người giáo dân không có chỗ để lên tiếng và hành động, “do một chủ trương giáo sĩ trị thái quá khiến họ không được tham gia vào việc làm các quyết định”<sup>13</sup>

Vì thế, theo Đức Thánh cha: “Dù rằng nhiều người nay đã tham gia vào các thừa tác vụ giáo dân, sự tham gia này không phản ánh một sự xâm nhập sâu xa hơn các giá trị Kitô giáo vào các lãnh vực xã hội, kinh tế và chính trị. Nó thường vẫn chỉ bó gọn vào các công việc trong nội bộ Hội Thánh, mà không có một sự dấn thân thực sự để đem Tin Mừng làm biến đổi xã hội. Sự đào luyện của giáo dân và việc phúc âm hoá đời sống nghề nghiệp và tri thức là một thách thức mục vụ quan trọng”<sup>14</sup>.

Đức Phanxicô nhấn mạnh: Bí tích đầu tiên, vĩnh viễn đóng dấu căn tính của chúng ta, và là bí tích mà chúng ta luôn luôn hãnh diện, đó là Bí tích Rửa tội. Qua Bí Tích Rửa Tội và nhờ sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần,<sup>15</sup> các tín hữu “được thánh hiến như một ngôi nhà thiêng liêng và một chức tư tế thánh thiện” (LG 10)

Trong lá thư gửi cho Đức Hồng y Marc Armand Ouillet, Đức Phanxicô một lần nữa đã minh định: “Đức tin của cộng đoàn Dân Chúa là nguồn mạch cho mọi định hướng, mọi kiếm tìm, cho những nguyện vọng và những khát khao. Khi họ cố gắng lắng nghe và tự định hướng, họ có thể biểu lộ sự hiện diện đích thực của Thánh Linh. Chúng ta hãy tin tưởng vào Dân của chúng ta, vào ký ức và ‘khứu giác’ của họ, chúng ta hãy tin tưởng rằng Chúa Thánh Thần hoạt động trong và với Dân của chúng ta và rằng Thần Khí này không chỉ là ‘tài sản’ của phẩm trật Giáo hội”<sup>16</sup>.

Vì thế, người giáo dân cần phải được đào tạo đầy đủ để học nhận thức đúng đắn về ơn gọi của mình, để họ có thể đảm nhận những nhiệm vụ trong Giáo hội theo đúng điều mà đã nhận lãnh từ bí tích Rửa tội và Thêm sức. Trong tông thư *Antiquum Ministerium*, Đức Thánh Cha nói đến việc dạy giáo lý của người giáo dân: “Vai trò của các giáo lý viên là hình thức phục vụ cụ thể trong số những hình thức phục vụ khác trong cộng đồng Kitô hữu. Giáo lý viên được kêu gọi trước tiên để trở nên chuyên nghiệp trong công việc mục vụ truyền bá đức tin khi nó phát triển qua các giai đoạn khác nhau từ việc công bố ban đầu về kerygma đến việc hướng dẫn giới thiệu đời sống mới của chúng ta trong Chúa Kitô và chuẩn bị cho các bí tích khai tâm Kitô giáo, và sau đó đến việc huấn luyện liên tục có thể cho phép mỗi người giải thích về niềm hy vọng nơi họ. Đồng thời, mỗi giáo lý viên phải là chứng nhân đức tin, là thầy dạy và là người dạy dỗ, là bạn đồng hành và là nhà sư phạm dạy dỗ cho Giáo Hội. Chỉ nhờ cầu nguyện, học hỏi và tham gia trực tiếp vào đời sống của cộng đoàn, họ mới có thể lớn lên trong căn tính này cũng như tính chính trực và trách nhiệm mà nó đòi hỏi”<sup>17</sup>. Do đó, các giáo lý viên cần được đào tạo và trang bị kiến thức đầy đủ, và họ được gọi là thừa tác viên của Giáo hội.

Việc đào tạo giáo dân còn hướng tới khoản Giáo luật 230 § 1 được Đức Phanxicô sửa đổi theo tự sắc *Spiritus Domini*. Theo đó, Điều 230 § 1 của Bộ Giáo luật được diễn đạt như sau: “Những giáo dân đủ tuổi và đủ tiêu chuẩn được ấn định bởi qui định của Hội Đồng Giám Mục có thể được tiếp nhận thông qua nghi thức phụng vụ quy định cho các thừa tác vụ đọc sách và giúp lễ. Tuy nhiên, việc trao các thừa tác vụ này không cho phép họ có quyền nhận được sự hỗ trợ hoặc thù lao từ Giáo hội”<sup>18</sup>. Như vậy, người nữ giáo dân cũng có thể đón nhận thừa tác viên đọc sách và giúp lễ. Và vai trò của người giáo dân trong việc đảm trách những phận vụ của Giáo Hội còn được mặc cho tầm vóc lớn lao hơn qua tông hiến *Tông hiến Praedicate Evangelium*<sup>19</sup>.

Nếu chúng ta tự hỏi đâu là trách nhiệm của người giáo dân trong Giáo hội, và đâu là nền tảng thần học cho việc người giáo dân đảm trách các nhiệm vụ Giáo hội? Câu trả lời chính là từ bí tích Rửa tội và Thêm sức. Chính nhờ bí tích Rửa tội tất cả mọi giáo dân đều tham gia công việc của Giáo Hội, bởi chính Đức Kitô sai phái họ. Người giáo dân có chỗ đứng trong Giáo Hội không phải vì tham dự vào các

<sup>13</sup> Nt

<sup>14</sup> Nt

<sup>15</sup> Đức Phanxicô, Thư gửi cho hồng y Marc Armand Ouillet, PSS, vào ngày 19-3-2016, nguồn: vatican.va

<sup>16</sup> Nt

<sup>17</sup> Đức Phanxicô Tự sắc *Antiquum Ministerium*, ban hành Ngày 10-5-2021, tại Roma

<sup>18</sup> Đức Phanxicô, tự sắc *Spiritus Domini*, ban hành ngày 10-1-2021, tại Roma, nguồn: vatican.va

<sup>19</sup> X. Đức Phanxicô, Tông hiến *Praedicate Evangelium*, ban hành ngày 19-3-2022, tại Roma, nguồn: vatican.va

chức vụ của hàng giáo phẩm, nhưng nhờ tham dự vào các chức vụ của Đức Kitô. Do đó, người giáo dân có nhiệm vụ tư tế, tiên tri và vương đế, đây là nền tảng mà người giáo dân phải chịu trách nhiệm đối với anh em trong đức tin cũng như đối với những người ở xa Chúa Kitô. Trách nhiệm này được sự ủy thác của Chúa Kitô qua Giáo Hội. Vì thế Công Đồng nói trong Hiến chế “Lumen Gentium” số 31: Qua Phép rửa, Kitô hữu được nhập hiệp vào thân thể Chúa Kitô và trở nên Dân Chúa, người giáo dân được tham dự vào chức vụ tư tế, tiên tri và vương đế của Đức Kitô, để thực thi sứ mệnh của toàn dân trong Giáo Hội và trong thế giới theo phận vụ riêng của họ<sup>20</sup>, điều đó có nghĩa là họ thánh hóa bản thân và thực thi việc tông đồ trong các môi trường trần thế: trong gia đình, xã hội, công việc, giải trí, văn hóa, v.v. Người giáo dân nói về Chúa Kitô, loan báo về Chúa Kitô, không chỉ bằng lời nói, nhưng đặc biệt là bằng hành động của chính mình. Và đây được hiểu là người giáo dân thực thi sứ mệnh của toàn Dân Chúa, nên họ là Giáo Hội. Họ có được một chỗ đứng công khai trong Giáo Hội. Họ là Giáo Hội hiện diện trong thế giới<sup>21</sup>. Vì thế họ có vai trò đồng trách nhiệm trong việc thi hành nhiệm vụ của Giáo Hội, đặc biệt làm cho Giáo Hội trở thành dấu chỉ của Nước Trời qua đời sống chứng tá của mỗi người trong môi trường trần thế.

## BÀI II

### GIÚP GIÁO DÂN Ý THỨC VỀ ƠN GỌI BÍ TÍCH RỬA TỘI LÀ MỜI GỌI KITÔ HỮU SỐNG THÁNH THIỆN

Lm Giuse Nguyễn Y Định

#### I. VẤN NẠN ĐƯỢC NÊU RA ĐỂ CÓ DIP Ý THỨC VỀ BÍ TÍCH THÁNH TÂY:

1. Từ một người ngoại giáo muốn kết hôn với người Công Giáo xin phép chuẩn hôn nhân khác đạo.

Điều kiện:

- Người Công Giáo tiếp tục được sống đạo.
- Con cái được rửa tội và giáo dục theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo.

Điều kiện thứ hai để bị từ chối.

Vấn nạn được đưa ra:

- Con tôi còn nhỏ xíu có tội gì mà phải rửa.
- Tự do tôn giáo. Để khi nào nó lớn lên, có ý thức rồi nó sẽ tự chọn đạo của nó.

2. Từ một người Công Giáo:

---

<sup>20</sup> Tương quan giữa Giáo hội và thế giới chủ yếu đối với chỗ đứng của người giáo dân trong Giáo hội như là Giáo hội và trong thế giới như là thế giới. Công thức của Công đồng nhằm nói đến chức năng hoạt động của sứ mệnh Dân Chúa bao gồm Giáo hội và thế giới. Có nghĩa người giáo dân hiện hữu trong thế giới như là thế giới có bốn phận mang tính Giáo hội, và làm cho Giáo hội như là Giáo hội trở thành một thực tại trong thế giới. Như vậy có nhiệm vụ trần thế của Giáo hội. Công thức sứ mệnh của Dân Chúa trong Chúa Kitô được lập lại trong hiến chế mục vụ “Gaudium et spes” và sắc lệnh tông đồ giáo dân “Apostolica actuositatem”. Tất cả đều nói đến nền tảng cơ bản của giáo huấn về nhiệm vụ: Sứ mệnh của Dân Chúa chính là sự ủy thác thiêng liêng của Giáo hội trong thế giới.

<sup>21</sup> X. K. Rahner, Schriften zur Theologie II. Einsiedeln 1962, 344.

“ Tôi thường nghe nói đạo nào cũng là đạo. Đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành. Tôi thấy họ nói đúng, và nhiều khi những người ngoài Công Giáo còn sống tốt hơn những người có đạo. Vậy... tìm cách đưa họ vào đạo làm gì? Họ cũng được Chúa cứu độ mà.”

Phần tiếp theo, con không có ý giải đáp những vấn nạn nêu trên. Chỉ xin trình bày theo đề tài: **Bí Tích Thánh Tẩy**.

## II. BÍ TÍCH ( RỬA TỘI) LÀ MỘT ƠN GOI:

Rửa tội lâu rồi và từ khi còn bé nên cũng chẳng có ý thức bao nhiêu về Bí Tích quan trọng nhất này. Chúng ta ôn lại giáo lý về BTRT.

1. Bí tích là dấu chỉ, dấu hiệu hữu hình được Chúa Kitô dùng để nói lên ý nghĩa, diễn tả ân sủng và thực sự ban ân sủng cho chúng ta khi lãnh nhận.

Cử hành Bí Tích Thánh Tẩy thừa tác viên đổ nước lên đầu thụ nhân và đọc:

” Ta rửa con nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần “.

2. Bí Tích Thánh Tẩy ban ơn cho chúng ta:

- Tha thứ tội lỗi gồm tội chung ( nguyên tổ ) tội riêng ( cá nhân ) để chúng ta trong sạch hầu xứng đáng được ơn hiệp thông với Thiên Chúa là Đấng Chí Thánh.
- Ơn cao trọng nhất là được làm con Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Tự bản chất chúng ta chỉ là loài thụ tạo yếu hèn. Thiên Chúa tạo thành chúng ta chứ không sinh ra. Thiên Chúa chỉ sinh một người con đồng bản tính là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta được làm con Thiên Chúa nhờ việc trở nên đồng hình, đồng dạng với Chúa Kitô, nên một với Chúa Kitô và được gọi là Kitô hữu.
- Bí Tích Thánh Tẩy cho chúng ta gia nhập Hội Thánh, trở nên chi thể trong thân thể mầu nhiệm Chúa Kitô. Vâng lệnh Chúa Kitô Hội Thánh ban Bí Tích Rửa Tội cho chúng ta, sinh chúng ta ra làm con Thiên Chúa, làm môn đệ Chúa Kitô. Vì thế Hội Thánh là Mẹ chúng ta , chúng ta cũng là con cái Hội Thánh.
- Hiệp nhất với tất cả các Kitô trên thế giới vì cũng là con của Cha trên trời, trong tư cách là con của Đức Giêsu Kitô.
- Dấu ấn thiêng liêng:” Nhờ Bí Tích Thánh Tẩy người được rửa tội được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô. Bí Tích Thánh Tẩy ghi trên Kitô Hữu một dấu ấn thiêng liêng không thể tẩy xóa để chỉ cho biết họ thuộc về Chúa Kitô”. ( Sách GLHTCG số 1272 )

3. Kitô hữu được thông dự ba chức vụ của Chúa Kitô:

- Ngôn Sứ: Kitô hữu có sứ mạng loan báo, rao giảng về Thiên Chúa Ba Ngôi cho người khác:” Sứ mệnh truyền giáo mời gọi tất cả những ai đã lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy hãy hợp nhất trong một đoàn chiên duy nhất, để có thể cùng nhau đồng tâm làm chứng cho Chúa Kitô, Chúa của họ trước mặt muôn dân” ( Sắc lệnh truyền giáo Ad gentes số 6 )

Làm chứng bằng đời sống và lời nói như là phận vụ chính của đời sống Kitô hữu.

- Tư Tế: Chức Tư Tế chung của tất cả Kitô hữu \_ Người giáo dân dâng lễ tế hiệp nhất với linh mục có chức tư tế thừa tác, chức thánh. Người giáo dân cũng thi hành chức vụ tư tế phổ quát khi

xin ơn thánh hóa đời sống hằng ngày. Mọi hoạt động thiêng liêng kinh nguyện, tham dự phụng vụ, công việc tông đồ giáo dân, đời sống hôn nhân gia đình, công ăn việc làm, mọi sinh hoạt và cả những thử thách, những đau khổ trong đời đều trở nên lễ tế dâng lên Chúa để xin ơn cứu độ cho bản thân và mọi người.

- **Vương Đế:** Xuất phát từ chức vụ làm vua, làm đầu, lãnh đạo của Chúa Kitô. Kitô hữu làm chủ chính bản thân mình quy hướng về Chúa Kitô, giúp đỡ những người thuộc về mình góp phần thánh hóa thế giới, sử dụng khả năng sở trường, chuyên môn của mình góp phần xây dựng xã hội, thế giới tốt đẹp hơn dưới ánh sáng Tin Mừng.

#### 4. Bí Tích Thánh Tẩy là một hồng ân:

Thánh Gregorio Nadiel nói:

“ Bí Tích Thánh Tẩy là hồng ân cao đẹp nhất và kỳ diệu trong các hồng ân của Thiên Chúa. Chúng ta gọi là hồng ân, ân sủng, xúc dầu, soi sáng, mặc lấy sự bất tử, tắm để tái sinh, ấn tín và tất cả những gì quý giá nhất.

Là ân sủng vì được ban cho những người có lỗi.

Dìm xuống, vì tội lỗi bị nhận chìm trong nước.

Xúc dầu, vì có tính cách thiêng liêng và vương giả ( như những người được xúc dầu ).

Soi sáng, vì đó là ánh sáng chói lọi.

Mặc, vì che đi nỗi tủi nhục của chúng ta.

Tắm, vì làm cho chúng ta sạch.

Tín, vì gìn giữ chúng ta và là dấu chỉ về quyền tối cao của Thiên Chúa”.

#### 5. Bí Tích Thánh Tẩy là lời mời gọi cần được đáp trả bằng lý trí, ý chí tự do của con cái Chúa:

“ Lạy Chúa, để dựng nên con Chúa không cần có con nhưng để cứu độ con Chúa cần con cộng tác “ ( St. Augustino ).

Con người được tạo dựng trong ân sủng và được cứu độ nhờ ân sủng. Ân sủng của Thiên Chúa ban để chúng ta đáp lại lời mời gọi trở nên nghĩa tử và nhờ ân sủng chúng ta được tham dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa và được hiệp thông với mọi thành phần của Hội Thánh Chúa Kitô.

Ân sủng, hồng ân cứu độ của Bí Tích Thánh Tẩy không tước đoạt sự tự do trong ý chí và lý trí của con người được tạo dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa tôn trọng sự tự do của chúng ta và Thiên Chúa mời gọi chúng ta mở lòng đón nhận ân sủng. Và chính lúc chúng ta sử dụng tự do để đón nhận ân sủng là lúc chúng ta đạt được sự tự do của con cái Thiên Chúa, không phải là sự tự do hiểu theo nghĩa phóng túng.

Chúng ta được mời gọi và được ban ơn để có khả năng đáp trả và cộng tác vào công trình sáng tạo và cứu chuộc của Thiên Chúa, để chính chúng ta được nhận ơn cứu độ trọn hảo.

Như vậy, Bí Tích Thánh Tẩy là một lời mời gọi. Đáp trả bằng cách \_ Lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy trở nên và sống tư cách Kitô hữu, đó cũng là sống ơn gọi Bí Tích Thánh Tẩy.

### III. Lời Mời Gọi Sống Thánh Thiên Từ Bí Tích Thánh Tẩy:

#### 1. Trong cựu ước Thiên Chúa phán:

“ Các người phải thánh thiện, vì ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của các người, Ta là Đấng Thánh”. (Lv 19,2 ).

2. Chúa Giêsu khi rao giảng Tin Mừng Nước Trời cũng kêu gọi :” Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện”.( Mt 5, 4P)

3. Hoàn thiện, hay thánh thiện (Sanctitas, Holiness saintele’) là đặc tính của Thiên Chúa, Đấng siêu việt trên mọi loài trần thế.

Thiên Chúa là Đấng Thánh vì Ngài là Tình Yêu hoàn hảo (X.1Ga 4,7-10) và ngược lại “ Đức Mến là linh hồn của sự thánh thiện “( GLHTCG 826 ).

Sự thánh thiện của Thiên Chúa được tỏ lộ qua công trình yêu thương và cứu chuộc nhân loại (X.GLHTCG 2809).

4. Vì yêu thương, Thiên Chúa mời gọi con người hiệp thông vào sự thánh thiện của Ngài. Vì vậy con người có thể đạt đến sự thánh thiện nhờ ân sủng của Thiên Chúa (X.2Cr1.12; Ep 1,4;LG 48) và đặc biệt qua các Bí Tích (X.LG 40).

Để nên thánh các Kitô hữu cần phải sống theo gương Chúa Kitô, từ bỏ mình và chiến đấu thiêng liêng (X. GLHTCG 2015) phải đoạn tuyệt với tội lỗi (X.Cm 6,19) và nhất là phải có Đức Mến (X.1Ga 4,7 ).

5. Thánh Thiện cũng là một trong bốn đặc tính căn bản của Hội Thánh ( duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền ).

Hội Thánh có đặc tính thánh thiện vì được kết hiệp mật thiết với Đức Kitô là Đấng Thánh, được Người thánh hóa trong Chúa Thánh Thần, được tách ra để dành riêng cho Thiên Chúa và nhờ đó có khả năng thánh hóa con người bằng Lời Chúa và các Bí Tích ( X. LG39; GLHTCG 824)

6. Hội Thánh vẫn đang thể hiện bản chất Thánh Thiện tuy chưa trọn hảo (X LG 48) ý thức tình trạng tội lỗi của mình, các chi thể của Hội Thánh được mời gọi canh tân và thanh tẩy không ngừng để hiện thực hóa sự Thánh Thiện mà Thiên Chúa ban cho Hội Thánh (x. LG 40; GLHTCG 825)

7. Mười điểm đặc biệt của đời sống thánh thiện nơi người Kitô hữu ( Cha Ed Broom OVM).

7.1 Tránh xa tội lỗi.

7.2 Sống đời cầu nguyện.

7.3 Khiêm nhường quy hướng Thiên Chúa mọi sự tốt lành.

7.4 Khát vọng nên thánh: Mong ước yêu mến Chúa nhiều hơn.

7.5 Thực thi đức ái: Mến Chúa, yêu người.

7.6 Nhiệt thành với phần rỗi các linh hồn.

7.7 Can đảm đứng dậy khi vấp ngã.

7.8 Tôn thờ, yêu mến, kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể.

7.9 Lắng nghe và vâng theo Chúa Thánh Thần.

7.10 Yêu mến và noi gương Mẹ Maria.

Nhờ ân sủng của Bí Tích Thánh Tẩy, chúng ta được mời gọi nên thánh. Nhờ ân sủng, tình thương của Chúa chúng ta đáp lại và sẵn sàng lên đường loan báo Tin Mừng cho anh em ta.



